

BẢNG THEO DÕI PHƯƠNG PHÁP GIĂNG CÂU LONGLINE (CÂU VÀNG) TRONG KHU VỰC SPC / FFA

TÊN TÀU		SỐ GIẤY PHÉP ĐÁNH BẮT THỦY SẢN			NĂM
TÊN CÔNG TY ĐÁNH BẮT THỦY SẢN		MÃ SỐ ĐĂNG KÝ TÀU FFA	TÊN ĐƠN VỊ ĐẠI DIỆN TẠI CẢNG DỠ TẢI		LOẠI THỦY SẢN ĐÁNH BẮT ĐƯỢC NHIỀU NHẤT
QUỐC GIA NƠI ĐĂNG KÝ TÀU		MÃ SỐ NHẬN DẠNG DO TỔ CHỨC WCPFC CẤP	<ul style="list-style-type: none"> NGÀY, GIỜ PHẢI TÍNH THEO GIỜ QUỐC TẾ UTC / GMT TRỌNG LƯỢNG TÍNH BẰNG KI-LÔ-GRAM LẬP BẢNG THEO DÕI MỚI SAU KHI DỠ TẢI MỘT PHẦN HOẶC HOÀN TOÀN 		CẢNG NHỒ NEO
MÃ SỐ ĐĂNG KÝ TÀU		TIN HIỆU VỎ TUYẾN QUỐC TẾ			NƠI DỠ TẢI

THÁNG	NGÀY	MÃ SỐ HOẠT ĐỘNG	01:00 GIỜ UTC HOẶC VỊ TRÍ ĐÃ ĐỊNH			CÁI GIỜ KHỞI HÀNH	SỐ LƯỢNG LƯỚI CÁU	SỐ LƯỚI CÁU TŘEO GIỮA CÁC	CÁ NGỪ			CÁ MẮT TO			CÁ VÂY VÀNG			CÁ MẬP		CÁ MARLIN SỌC		CÁ MARLIN XANH		CÁ MARLIN ĐEN		CÁ KIẾM		CÁC LOẠI THỦY SẢN KHÁC				
			VĨ ĐỘ ĐỘ - PHÚT	B N	KINH ĐỘ ĐỘ - PHÚT				Đ T	No RET	KG RET	No DISC	No RET	KG RET	No DISC	No RET	KG RET	No DISC	No RET	No DISC	No RET	KG RET	No RET	KG RET	No RET	KG RET	No RET	KG RET	No RET	KG RET	NAME	No RET

MÃ SỐ HOẠT ĐỘNG 1 MỘT ĐỢT GIĂNG CÂU 2 Ở NGOÀI KHỎI NHƯNG KHÔNG GIĂNG CÂU VÀ KHÔNG CHUYỂN 3 CHUYỂN TẠI 4 NEO TÀU - GHI RÕ	TỔNG SỐ TRANG		TỔNG SỐ CHUYỂN ĐI BIỂN		TÊN CỦA THUYẾN TRƯỞNG	CHỮ KÝ CỦA THUYẾN TRƯỞNG	NGÀY THÁNG NĂM
	TỔNG SỐ CHUYỂN ĐI BIỂN		TỔNG SỐ CHUYỂN ĐI BIỂN				
	TÊN CỦA THUYẾN TRƯỞNG		CHỮ KÝ CỦA THUYẾN TRƯỞNG				

HƯỚNG DẪN LẬP SỔ THEO DỐI PHƯƠNG PHÁP GIĂNG CÂU LONGLINE (CÂU VÀNG) TRONG KHU VỰC SPC / FFA

Ô #1: Thông số Nhận dạng Tàu và Thông tin về Chuyến đi biển

Quốc gia Đăng ký và Mã số Đăng ký tương ứng: Ghi tên quốc gia nơi đăng ký tàu (ví dụ: Nhật Bản) và mã số đăng ký được cấp tại quốc gia nơi đăng ký tàu (ví dụ: ME1-808).

Mã số Đăng ký Tàu FFA: Ghi mã số do Cơ quan Thủy sản Khu vực (gọi tắt là FFA) cấp kể cả mã số tàu được ghi trong Sổ đăng ký Khu vực FFA (ví dụ: 12345).

Thiết bị Tự động Truyền báo Thông tin về Vị trí Tàu theo chuẩn FFA đã được công nhận?: Ghi "Y" nếu tàu có lắp thiết bị tự động truyền báo thông tin về vị trí tàu (gọi tắt là ALC) theo chuẩn FFA đã được công nhận. Ghi "N" nếu tàu không lắp thiết bị này.

Giấy phép Đánh bắt Thủy sản hoặc Mã số Giấy phép: Nếu tàu đánh cá hoạt động dựa trên một hoặc nhiều hợp đồng ra vào song phương thì ghi số giấy phép đánh bắt thủy sản được cấp bởi quốc gia ven biển mà con tàu đang hoạt động trong khu vực hải phận của quốc gia đó. Nếu tàu đánh cá hoạt động theo quy định của hiệp định đa phương thì ghi số giấy phép đánh bắt thủy sản được cấp cho tàu theo quy định của hiệp định đa phương. Nếu tàu được đăng ký tại quốc gia ven biển thì ghi số giấy phép đánh bắt thủy sản do quốc gia ven biển đó cấp.

Tên của Đại diện tại Cảng Dỡ tải: Ghi tên của một hoặc nhiều đơn vị đại diện cho tàu tại một hoặc nhiều cảng dỡ tải mà cá đã được ghi trong sổ theo dõi. Trường hợp chuyển tải ngoài khơi, ghi tên tàu và điểm đến của mẻ cá đã được dỡ tải.

Năm và Mã số Chuyến đi Năm nay: Ghi nhận năm tàu rời cảng bắt đầu chuyến đi biển và mã số các chuyến đi mà tàu đã thực hiện trong năm (kể cả chuyến đi này). Phải xác định thời điểm bắt đầu chuyến đi, khi tàu chuyển tải đi đến một khu vực đánh bắt sau khi đã dỡ tải một phần hoặc toàn bộ mẻ cá, bất kể là dỡ tải tại cảng hoặc ngoài khơi. Phải xác định thời điểm kết thúc chuyến đi khi tàu dỡ tải một phần hoặc toàn bộ mẻ cá, bất kể là dỡ tải tại cảng hoặc ngoài khơi.

Cảng Dỡ tải: Xác định tên cảng nơi dỡ tải mẻ cá hoặc vị trí được xác định theo hệ thống GPS (định vị toàn cầu) nơi dỡ tải ngoài khơi.

Lưỡi câu treo xen giữa các Phao: Ghi số lượng lưỡi câu được treo giữa hai phao sát gần nhau.

Loài Thủy sản Đánh bắt được Nhiều nhất: Ghi tên loài thủy sản đánh bắt được nhiều nhất trong chuyến đi này.

Ô #2: Mẻ cá

Điền đầy đủ ít nhất là một dòng trong Ô số 2 thông tin về mỗi đợt giăng câu được thực hiện trong chuyến đi. Nếu không thực hiện đợt giăng câu nào trong ngày thì ghi Tháng, Ngày, Mã số Hoạt động và Vị trí được xác định tại thời điểm là 01:00 giờ UTC. Nếu cần, sử dụng nhiều dòng để ghi lại mẻ đánh bắt các loài thủy sản khác.

Tháng và Ngày: Ngày ghi nhận phải tương ứng với ngày mà nhóm đi biển bắt đầu khởi hành; ghi mã số ngày tính theo lịch, không phải mã số tính theo tuần.

Mã số Hoạt động: Áp dụng Mã số Hoạt động là 1 (là 'Một đợt Giăng câu') nếu dòng trong Ô số 2 mô tả thiết bị giăng câu longline (câu vàng) được hạ thủy. Áp dụng Mã số Hoạt động là 2 (là 'Một ngày trên biển nhưng không đánh bắt và không chuyển tải - ghi rờ') nếu tàu chạy nhưng không hạ thủy thiết bị giăng câu longline (câu vàng) hôm đó và không chuyển tải, ghi lại hoạt động đó vào dòng mô tả hoạt động hôm đó. Áp dụng Mã số Hoạt động 4 (là 'Neo tại cảng - ghi rờ') nếu không thực hiện đợt giăng câu nào và hầu như suốt ngày tàu được neo lại tại cảng. Nếu không tìm thấy mã số, hãy ghi lại hoạt động vào mẫu.

01:00 giờ UTC hoặc Định vị: Nếu giăng câu, ghi nhận vị trí bắt đầu giăng câu. Nếu không giăng câu trong ngày đó, ghi nhận vị trí tại thời điểm 01:00 giờ UTC. Vị trí được ghi nhận phải ở phút gần nhất giữa vĩ độ và kinh độ (ví dụ: "08-22 B" và "165-45 T").

Cài đặt Giờ Khởi động: Ghi lại thời gian theo giờ UTC khi nhóm đi biển bắt đầu hạ thủy thiết bị giăng câu longline (câu vàng).

Số lượng Lưỡi câu: Ghi lại tổng số lưỡi câu đã đặt.

Cá ngừ, Cá mắt to và Cá vây vàng: Ghi lại số lượng cá đã đánh bắt được và giữ lại vào mục *NO RET*. Ghi lại tổng trọng lượng toàn phần của cá ngừ và trọng lượng đã trừ mang và ruột của cá mắt to và cá vây vàng, trọng lượng của tất cả loài cá đã bắt được và giữ lại, bằng đơn vị ki-lô-gam, vào mục *KG RET*. Ghi lại số lượng cá bị loại bỏ vào mục *NO DISC*.

Cá mập: Ghi lại số lượng cá mập đã bắt được và giữ lại, ngoại trừ những con chỉ giữ lại vây - bỏ đầu, vào mục *NO RET*. Ghi lại số lượng cá bị loại bỏ, kể cả những con chỉ giữ lại vây - bỏ đầu, vào mục *NO DISC*.

Các Marlin Soc, Mâu xanh, Mâu đen và Cá kiếm: Ghi lại số lượng cá đã bắt được và giữ lại vào mục *NO RET*. Ghi lại tổng trọng lượng cá đã được xử lý sau khi bắt được và giữ lại, bằng đơn vị ki-lô-gam, vào mục *KG RET*.

Các Loài Thủy sản Khác: Ghi lại tên đầy đủ của các loài thủy sản vào mục *NAME*. Ghi lại số lượng thủy sản đã đánh bắt được và giữ lại vào mục *NO RET*. Ghi lại tổng trọng lượng thủy sản đã được xử lý sau khi bắt được và giữ lại, bằng đơn vị ki-lô-gam, vào mục *KG RET*. Khi một đợt giăng câu bắt được nhiều loài thủy sản "khác", kê thêm một số dòng trong sổ theo dõi. Nếu bắt được một loài thủy sản nào được đặc biệt quan tâm (ví dụ: rùa biển, động vật hữu nhũ biển hoặc chim biển), ghi nhận sự việc đó vào một dòng riêng.

Nhìn thấy các Tàu khác: Nếu nhìn thấy tàu đánh cá khác, ghi lại tên tàu và các đặc điểm nhận dạng khác, ví dụ: loại tàu, vào một dòng trong sổ theo dõi.

Cá mồi cho Cá mập: Nếu có bất kỳ loài cá nào bị làm mồi cho cá mập, ghi lại số lượng cá đó vào một dòng trong sổ theo dõi.